

THUYẾT MINH
QUY CHẾ BAN HÀNH KÈM THEO NGHỊ QUYẾT SỐ CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH
KON TUM KHÓA XII, NHIỆM KỲ 2021-2026

Ngày 12 tháng 9 năm 2022, Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành Nghị quyết số 594/NQ-UBTVQH15 về hướng dẫn hoạt động giám sát của Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân, Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân. Nghị quyết đã hướng dẫn cụ thể về trình tự, thủ tục, trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân trong xây dựng chương trình, kế hoạch, tổ chức thực hiện, báo cáo kết quả thực hiện chương trình giám sát và xem xét việc thực hiện nghị quyết, kết luận, kiến nghị giám sát của Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân; hoạt động chất vấn tại kỳ họp Hội đồng nhân dân và chất vấn, giải trình tại phiên họp Thường trực Hội đồng nhân dân; giám sát chuyên đề... Tuy nhiên, còn một số nội dung cần phải cụ thể hóa vào Quy chế hoạt động của Hội đồng nhân dân tỉnh được ban hành tại Nghị quyết số 82/2021/NQ-HĐND để thực hiện thống nhất nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động giám sát của HĐND. Cụ thể như sau (*Những chữ gạch ngang là đề nghị bỏ; chữ in đậm là đề nghị bổ sung trong Quy chế ban hành kèm theo Nghị quyết số 82/2021/NQ-HĐND*):

STT	QUY CHẾ BAN HÀNH KÈM THEO NGHỊ QUYẾT SỐ 82/2021/NQ-HĐND	CĂN CỨ VÀ ĐỀ NGHỊ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
1	Điểm b khoản 7 Điều 5. Chất vấn và xem xét trả lời chất vấn tại kỳ họp, quy chế quy định: Trước kỳ họp, theo thời điểm đã được xác định trong Kế hoạch tiếp xúc cử tri, đại biểu HĐND tỉnh ghi nội dung chất vấn, người được chất vấn vào phiếu chất vấn,	Tại khoản 2 Điều 8 Nghị quyết 594 quy định: <i>Những người khác có thể được mời tham dự phiên họp và trả lời chất vấn của đại biểu Hội đồng nhân dân về vấn đề thuộc trách nhiệm của mình.</i> Để thống nhất trong thực hiện, đề nghị sửa đổi như sau: "Trước kỳ họp, theo thời điểm đã được xác định trong Kế hoạch tiếp xúc cử tri, đại biểu HĐND tỉnh ghi nội dung chất vấn, người bị chất

	gửi về Thường trực HĐND tỉnh (qua Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh) để tổng hợp, thống nhất trình HĐND xem xét và gửi nội dung chất vấn cho người được chất vấn biết, chuẩn bị.	vấn, người tham gia trả lời chất vấn vào phiếu chất vấn, gửi về Thường trực HĐND tỉnh (qua Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh) để tổng hợp, thống nhất trình HĐND xem xét và gửi nội dung chất vấn cho người được chất vấn biết, chuẩn bị. Thường trực HĐND tỉnh quyết định mời thêm những người khác tham gia trả lời chất vấn (khi thấy cần thiết)".
2	Thời gian nêu chất vấn, thời gian trả lời chất vấn, việc điều hành của chủ tọa và quyền tranh luận tại Kỳ họp HĐND tỉnh: Quy chế không quy định nội dung này	Tại khoản 1 Điều 10 Nghị quyết 594 quy định: <i>Trình tự chất vấn tại kỳ họp Hội đồng nhân dân được thực hiện theo quy định tại Điều 60 của Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân. Hội đồng nhân dân quy định cụ thể về thời gian nêu chất vấn, thời gian trả lời chất vấn, việc điều hành của chủ tọa và quyền tranh luận của đại biểu trong Quy chế hoạt động của Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân hoặc Nội quy kỳ họp Hội đồng nhân dân.</i> Đề nghị bổ sung điểm c1 vào sau điểm c trong Quy chế như sau: "c1) Thời gian nêu chất vấn, thời gian trả lời chất vấn, việc điều hành của chủ tọa và quyền tranh luận tại Kỳ họp HĐND tỉnh. - Về trình tự chất vấn: Đại biểu HĐND tỉnh thực hiện chất vấn theo điều hành của Chủ tọa kỳ họp. - Về thời gian chất vấn và trả lời chất vấn: + Thời gian cho 01 câu hỏi chất vấn không quá 02 phút. + Thời gian cho 01 câu trả lời chất vấn không quá 05 phút. - Về thời gian tranh luận sau trả lời chất vấn: Khi chưa đồng ý với câu trả lời, đại biểu HĐND tỉnh sử dụng

		quyền tranh luận theo quy định. Trong đó: + Thời gian cho 01 câu hỏi tranh luận không quá 04 phút. + Thời gian cho 01 câu trả lời tranh luận không quá 05 phút. Quá trình điều hành, Chủ tọa kỳ họp có thể mời các đại biểu là ủy viên UBND tỉnh và những người khác có liên quan tham gia trả lời, làm rõ câu hỏi chất vấn của đại biểu HĐND tỉnh".
3	Điểm d Khoản 7 Điều 5. Chất vấn và xem xét trả lời chất vấn tại kỳ họp, Quy chế quy định: HĐND tỉnh xem xét quyết định việc ra nghị quyết về vấn đề chất vấn theo quy định tại khoản 5 Điều 60 Luật Hoạt động giám sát.	Tại khoản 2 Điều 10 Nghị quyết 594 quy định: 2. <i>Thường trực Hội đồng nhân dân báo cáo Hội đồng nhân dân xem xét, quyết định việc ban hành nghị quyết về chất vấn tại kỳ họp Hội đồng nhân dân.</i> Theo quy định tại Điểm c Khoản 2 Điều 60 của Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và HĐND năm 2015 thì người bị chất vấn phải <i>"xác định rõ trách nhiệm, biện pháp và thời hạn khắc phục các hạn chế, bất cập (nếu có)";</i> tại các phiên chất vấn, khi kết thúc từng nội dung chất vấn, Chủ tọa kỳ họp sẽ có tóm tắt, nhấn mạnh một số vấn đề người bị chất vấn cần quan tâm thực hiện. Mặt khác, về theo dõi, đôn đốc thực hiện nghị quyết, kết luận, kiến nghị giám sát, Khoản 1 Điều 25 nghị quyết 594 quy định: <i>"1. Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân, đại biểu Hội đồng nhân dân chủ động theo dõi, kịp thời đôn đốc cơ quan, người có thẩm quyền thực hiện nghị quyết, kết luận, kiến nghị giám sát và báo cáo kết quả việc thực hiện đến Thường trực Hội đồng nhân dân"</i>. Hoạt động chất vấn tại kỳ họp là một nội dung giám sát của HĐND, Đối với trường hợp không ban hành nghị quyết về chất vấn, nhưng vẫn bảo đảm thực hiện nghiêm Nghị quyết 594 và để các cơ quan của HĐND tỉnh, đại biểu HĐND tỉnh có cơ sở để theo dõi, giám sát và báo cáo kết quả về Thường trực HĐND tỉnh theo quy định, đề nghị bổ sung,

		sửa đổi Điểm d Khoản 7 Điều 5 như sau: "đ) HĐND tỉnh xem xét quyết định việc ra nghị quyết về vấn đề chất vấn theo quy định tại khoản 5 Điều 60 Luật Hoạt động giám sát. "Trường hợp HĐND tỉnh không ban hành nghị quyết về chất vấn, giao Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh tổng hợp kết quả phiên chất vấn, xác định rõ trách nhiệm của người bị chất vấn (nếu có) báo cáo Thường trực HĐND tỉnh trước khi đưa vào thông báo kết quả kỳ họp để các cơ quan của HĐND tỉnh, đại biểu HĐND tỉnh có cơ sở theo dõi, giám sát và báo cáo kết quả về Thường trực HĐND tỉnh theo quy định".
4	Điểm c khoản 10 Điều 5 Quy chế. c) Thời gian gửi tài liệu - Đối với kỳ họp thường lệ: + Gửi chương trình kỳ họp, các báo cáo, dự thảo nghị quyết trình kỳ họp để phục vụ đại biểu HĐND tỉnh tiếp xúc cử tri, nghiên cứu thảo luận ở tổ: Chậm nhất là 25 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp. + Gửi các tài liệu bổ sung: <i>(như Báo cáo tổng hợp về tình hình kinh tế - xã hội, tình hình thực hiện thu, chi ngân sách và các tờ trình dự thảo nghị quyết; Báo cáo tiếp thu, giải trình các ý kiến thẩm tra của</i>	Trước đây, các nội dung trình Kỳ họp phải gửi trước cho đại biểu để phục vụ đại biểu HĐND tỉnh tiếp xúc cử tri, nghiên cứu thảo luận ở tổ đại biểu ứng cử trên địa bàn các huyện, thành phố. Thực tế các Kỳ họp gần đây không thực hiện nhiệm vụ này nữa. Vì vậy đề nghị sửa đổi như sau: "c) Thời gian gửi tài liệu - Đối với kỳ họp thường lệ: + Gửi chương trình kỳ họp, các báo cáo, dự thảo nghị quyết trình kỳ họp để phục vụ đại biểu HĐND tỉnh tiếp xúc cử tri, nghiên cứu thảo luận ở tổ: Chậm nhất là 25 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp. "Sau khi nhận được tài liệu kỳ họp do các cơ quan chuyển đến theo thông báo của Thường trực HĐND tỉnh về nội dung, thời gian kỳ họp, Văn phòng phải chuyển ngay cho đại biểu qua hệ thống Ioffice, nhóm Zalo đại biểu HĐND tỉnh và đăng lên Trang thông tin điện tử của Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh (trừ tài liệu mật). Chậm

	<i>các Ban HĐND tỉnh; Báo cáo tổng hợp kết quả thẩm tra báo cáo, đề án, dự thảo nghị quyết trình kỳ họp của các Ban của HĐND tỉnh; tài liệu cơ quan trình gửi sau khi có ý kiến của cơ quan có thẩm quyền (nếu có); ...)</i> chậm nhất là trước phiên khai mạc kỳ họp. - Đối với kỳ họp chuyên đề: chậm nhất 03 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp.	nhất 02 ngày trước phiên khai mạc kỳ họp, Văn phòng Đoàn ĐBQH&HĐND tỉnh gửi các tài liệu bổ sung như như: Báo cáo tổng hợp về tình hình kinh tế - xã hội, tình hình thực hiện thu, chi ngân sách và các tờ trình dự thảo nghị quyết; Báo cáo tiếp thu, giải trình các ý kiến thẩm tra của các Ban HĐND tỉnh; Báo cáo tổng hợp kết quả thẩm tra báo cáo, đề án, dự thảo nghị quyết trình kỳ họp của các Ban của HĐND tỉnh; tài liệu cơ quan trình gửi sau khi có ý kiến của cơ quan có thẩm quyền (nếu có);..." - Đối với kỳ họp chuyên đề: chậm nhất 03 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp".
5	Điều 9. Hoạt động giám sát của Thường trực HĐND tỉnh Thường trực HĐND tỉnh thực hiện giám sát theo quy định của Luật tổ chức chính quyền địa phương, Luật Hoạt động giám sát, Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; chỉ đạo của Ban Thường vụ, Thường trực Tỉnh ủy.	- Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 594 quy định: ... <i>Thời gian trả lời chất vấn, việc điều hành của chủ tọa và quyền tranh luận của đại biểu trong hoạt động chất vấn tại phiên họp Thường trực Hội đồng nhân dân được thực hiện theo quy định của Quy chế hoạt động của Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân hoặc Quy chế hoạt động của Thường trực Hội đồng nhân dân.</i> - Khoản 3 Điều 12 Nghị quyết 594 quy định: <i>Kết thúc phiên chất vấn, Thường trực Hội đồng nhân dân quyết định việc ban hành kết luận về chất vấn nếu thấy cần thiết.</i> - Khoản 1 Điều 13 Nghị quyết 594 quy định: <i>Căn cứ chương trình giám sát, trên cơ sở đề xuất, kiến nghị của các thành viên Thường trực Hội đồng nhân dân, Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân, đại biểu Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân</i>

		<u>quyết định việc tổ chức giải trình, nội dung, kế hoạch tổ chức giải trình và người được yêu cầu giải trình.</u> Để chủ động trong quá trình thực hiện và để các cơ quan của HĐND tỉnh, đại biểu HĐND tỉnh có cơ sở để theo dõi, giám sát và báo cáo kết quả về Thường trực HĐND tỉnh theo quy định tại điều 25 của Nghị quyết 594 của UBTV Quốc hội, đề nghị sửa đổi Điều 9 Quy chế như sau: "Điều 9. Hoạt động giám sát của Thường trực HĐND tỉnh Thường trực HĐND tỉnh thực hiện giám sát theo quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương, Luật Hoạt động giám sát, Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; chỉ đạo của Ban Thường vụ, Thường trực Tỉnh ủy. - Về chất vấn tại phiên họp Thường trực HĐND tỉnh trong thời gian giữa hai kỳ họp HĐND tỉnh. + Thời gian trả lời chất vấn, việc điều hành của chủ tọa và quyền tranh luận của đại biểu trong hoạt động chất vấn tại phiên họp Thường trực HĐND tỉnh thực hiện như chất vấn tại Kỳ họp của HĐND tỉnh. + Kết thúc phiên chất vấn, Thường trực HĐND tỉnh ban hành Kết luận phiên chất vấn để các cơ quan của HĐND tỉnh, Tổ đại biểu HĐND tỉnh và đại biểu HĐND tỉnh theo dõi, đôn đốc, giám sát, báo cáo kết quả về Thường trực HĐND tỉnh theo quy định. - Về giải trình tại phiên họp Thường trực HĐND tỉnh.
--	--	--

		+ Căn cứ chương trình giám sát, trên cơ sở đề xuất, kiến nghị của các thành viên Thường trực HĐND tỉnh, Ban của HĐND tỉnh, Tổ đại biểu HĐND tỉnh, đại biểu HĐND tỉnh, Thường trực HĐND tỉnh tổ chức giải trình tại phiên họp của Thường trực HĐND tỉnh ít nhất 2 lần/năm. + Kết thúc phiên giải trình, Thường trực HĐND tỉnh ban hành Kết luận phiên giải trình để các cơ quan của HĐND tỉnh, Tổ đại biểu HĐND tỉnh và đại biểu HĐND tỉnh theo dõi, đôn đốc, giám sát và báo cáo kết quả về Thường trực HĐND tỉnh theo quy định".
--	--	---
